BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /2010/TT-BNV	*Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2010*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 59/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ;

Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) như sau:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là tổ chức trực thuộc Sở Nội vụ, giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thi đua - khen thưởng.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng (tương đương chi cục) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

2. Giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

b) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thi đua, khen thưởng; hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các đề án và dự án về lĩnh vực thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức kinh tế thực hiện các phong trào thi đua và chính sách khen thưởng của Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến;

đ) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

e) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra những vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các sở, ban, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các tổ chức kinh tế ở địa phương và cơ sở, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

4. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng theo quy định của pháp luật; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng; tổng hợp, báo cáo định kỳ về thi đua, khen thưởng theo quy định.

5. Xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi hiện vật khen thưởng theo phân cấp; tham mưu tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của Ban theo phân cấp của Giám đốc Sở Nội vụ và theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ giao hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Ban Thi đua - Khen thưởng có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban;

b) Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng là Phó Giám đốc Sở Nội vụ và là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban;

c) Các Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Ban;

d) Việc bổ nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Căn cứ khối lượng công việc quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở địa phương, Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể về số lượng, tên gọi các tổ chức của Ban cho phù hợp và hiệu quả nhưng không quá 03 phòng được thành lập theo lĩnh vực công tác, bao gồm: Tổng hợp - Hành chính; Thi đua, khen thưởng các sở, ban ngành; Thi đua, khen thưởng các quận, huyện, thị xã, thành phố, cơ sở và doanh nghiệp thuộc tỉnh;

b) Phòng có Trưởng Phòng và 01 Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

3. Biên chế:

Biên chế của Ban Thi đua - Khen thưởng là biên chế hành chính nằm trong tổng số biên chế hành chính của Sở Nội vụ được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao. Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng xác định vị trí việc làm của Ban để Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bảo đảm đủ biên chế để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập và quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Thi đua - Khen thưởng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Thông tư này thay thế các nội dung quy định tại khoản 13 mục II và điểm đ (phần về nội dung cơ cấu tổ chức Ban Thi đua - Khen thưởng) khoản 2 mục III phần I Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04/6/2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; điểm e, 2.1 khoản 2 mục I Thông tư số 06/2008/TT-BNV ngày 21/8/2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục III Phần I Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04/6/2008 của Bộ Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Website Chính phủ, Công báo;
- Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Nội vụ;
- Các Sở Nội vụ thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: Văn thư, TCCB (10b).

BỘ TRƯỞNG

BỘ NỘI VỤ

Trần Văn Tuấn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn